



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KCN CAO SU BÌNH LONG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Khu công nghiệp Cao Su Bình Long;

Căn cứ Biên bản Đại hội và kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Khu công nghiệp Cao Su Bình Long năm 2022 ngày 28 tháng 04 năm 2022,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Đại hội thống nhất thông qua các Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội, bao gồm:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

**Điều 2.** Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Diện tích cho thuê đất trong năm: 0 m<sup>2</sup>
- Lũy kế diện tích đã cho thuê: 2.143.018,4 m<sup>2</sup>
- Tổng doanh thu: 104.285.865.390 đồng
- Tổng chi phí: 55.331.714.939 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 48.954.150.451 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 41.467.523.122 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 34,56 %



2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB năm 2022:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích cho thuê đất:	50.000 m <sup>2</sup>
- Tổng doanh thu:	102,150 tỷ đồng
- Tổng chi phí:	59,499 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	42,651 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	35,244 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ:	29,37 %

b) Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2022:

- Tổng vốn đầu tư:	297,289 tỷ đồng.
- Nguồn vốn:	
* Vốn vay:	201,286 tỷ đồng.
* Vốn chủ sở hữu (khấu hao TSCĐ):	96,003 tỷ đồng.

- Về chỉ tiêu XDCB, xin Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình thực hiện.

**Điều 3.** Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (1) trong ba (3) đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam ( AFC).

**Điều 4.** Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

**Điều 5.** Đại hội thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, với các chỉ tiêu như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	9.826.997.891	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	41.467.523.122	
	Tổng lợi nhuận phân phối	51.294.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	12.000.000.000	23,39
2	Cổ tức (20%/VĐL)	24.000.000.000	46,79

3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.022.000.000	3,94
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	170.000.000	0,33
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	13.102.521.013	25,55

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	13.102.521.013	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	35.244.000.000	
	Tổng lợi nhuận phân phối	48.346.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	18,62
2	Cổ tức ( Tối thiểu 20 % VDL bình quân)	24.000.000.000	49,64
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.790.000.000	3,70
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	160.000.000	0,33
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	13.396.521.013	27,71

Trên cơ sở kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**Điều 6.** Đại hội thống nhất thông qua mức chi thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022 là:

1. Thực hiện năm 2021:

+ Thù lao HĐQT, BKS: 142.800.000 đồng.

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2021 là 286.498,634 đồng theo mức tiền lương được Tập đoàn CNCSS Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

2. Kế hoạch năm 2022:

a) Mức chi thù lao HĐQT, BKS không quá 142.800.000 đồng, mức chi như sau:

- Hội đồng quản trị :

+ Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng/người

+ Ủy viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng/người

+ Thư ký HĐQT : 1.400.000 đồng/tháng/người

- Ban kiểm soát

+ Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng/người



b) Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2022 theo mức tiền lương được Tập đoàn CN cao su Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

**Điều 7.** Đại hội thống nhất giao Hội đồng quản trị công ty xem xét, rà soát các nguồn lực sẵn có và tiến hành các trình tự thủ tục tăng vốn điều lệ Công ty CP KCN cao su Bình Long theo đúng quy định pháp luật hiện hành để thực hiện mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 đảm bảo tỷ lệ vốn chủ sở hữu thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án sau khi được Tập đoàn CN Cao su Việt Nam thỏa thuận phương án tăng vốn điều lệ.

**Điều 8.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP KCN cao su Bình Long biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Quý cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
ĐOÀN CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Vui**





**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Khu công nghiệp Cao Su Bình Long;

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2022 Công ty CP KCN cao su Bình Long tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC**

**1. Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 28 tháng 04 năm 2022**

**2. Địa điểm: Văn phòng Công ty CP KCN cao su Bình Long; ĐC: ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.**

**3. Thành phần tham dự:**

- Đại diện các cổ đông: 50 Cổ đông đại diện cho 10.470.836 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tham dự Đại hội còn có:

Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty

+ Ông Lê Văn Vui	Chủ tịch HĐQT
+ Ông Hà Huệ Hải	Ủy viên HĐQT – TGD Công ty
+ Ông Hà Trọng Bình	Ủy viên HĐQT
+ Ông Trịnh Xuân Tiến	Ủy viên HĐQT
+ Ông Phạm Ánh	Ủy viên HĐQT
+ Ông Vũ Mạnh Xuân Tùng	Trưởng ban Kiểm soát
+ Ông Đỗ Minh Dương	TV.BKS
+ Ông Hoàng Văn Xuyên	TV.BKS

- Cùng các vị khách mời.

**B. PHẦN THỬ TỤC**

**1. Ông Nguyễn Đức Cường – TP. Tổ chức hành chánh Công ty thay mặt BTC làm Lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời.**

**2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**

Ông Trần Hương Nhựt – Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tư cách và số lượng cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tại thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 28/04/2022:

* Tổng số vốn Điều lệ của Công ty	:	120 tỷ đồng
* Tổng số cổ phần của Công ty	:	12.000.000 cổ phần
* Tổng số cổ đông của Công ty	:	263 cổ đông
* Số cổ đông đăng ký tham gia đại hội	:	50 cổ đông

Trong đó:

- Cổ đông thể nhân	:	1.287.452 cổ phần
- Cổ đông pháp nhân	:	9.183.384 cổ phần

\* Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự đại hội là 10.470.836 cổ phần, chiếm 87,26% vốn điều lệ của Công ty.

Theo quy định tại Mục 01, Điều 141, Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty, Công ty đủ điều kiện tiến hành đại hội.

### **3. Đại hội thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban thư ký đại hội:**

#### **Đoàn chủ tịch đại hội:**

- Ông: Lê Văn Vui – Chủ tịch HĐQT
- Ông: Hà Trọng Bình - TV.HĐQT
- Ông: Hà Huệ Hải – TV.HĐQT

#### **Đoàn thư ký đại hội:**

- Ông: Đỗ Chí Hiếu – Trưởng đoàn
- Bà: Lê Thị Hoàng Oanh - ủy viên

#### **Ban kiểm phiếu bao gồm các thành viên;**

- Ông: Trần Hương Nhựt – Trưởng ban
- Ông: Đỗ Thanh Long – Thành viên
- Bà: Trần Thị Hồng Thắm – Thành viên

#### **Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

## **C. CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ TỔ CHỨC TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.**

### **1. Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức tại phiên họp ĐHĐCĐ**

- Ông Hà Trọng Bình – Thành viên HĐQT thông qua Chương trình Đại hội
- Ông Hà Huệ Hải - Thành viên HĐQT thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

### **2. Các Tờ trình và báo cáo thông qua tại Đại hội:**

- Ông Lê Văn Vui – Chủ tịch HĐQT báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.
- Ông Vũ Mạnh Xuân Tùng – Trưởng ban kiểm soát trình bày:
  - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
  - + Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- Ông Hà Huệ Hải thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Ông Lê Văn Trung – Kế toán trưởng công ty trình bày:
  - + Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;
  - + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
  - + Tờ trình thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2021 và dự kiến thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2022;
  - + Tờ trình chế độ tiền lương cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách;
- Ông Hà Huệ Hải Tổng giám đốc công ty trình bày:
  - + Tờ trình tăng vốn điều lệ;

### **3. Thảo luận tại Đại hội:**

Đoàn chủ tịch mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình của Đại hội.

- Ý kiến cổ đông mã cổ đông số 145:

+ Năm 2021 với những khó khăn do dịch Covid, Công ty đã đạt kết quả kinh doanh tốt. Công ty dự kiến chi trả cổ tức ở mức 20%, đề nghị tăng thêm 5%, mức chi cổ tức 2021 ở mức 25%. Do vấn đề mở rộng KCN cũng cần nguồn vốn, tăng vốn góp lên khoảng 3 lần (336 tỷ). Đề nghị lãnh đạo Công ty nêu rõ hiệu quả dự án mở rộng KCN, triển khai sớm dự án để có hiệu quả cao nhất. Thời điểm và tiến độ vốn góp để cổ đông có sự chuẩn bị.

- Ông Hà Huệ Hải – TV HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn chủ tịch trả lời và giải trình thỏa đáng ý kiến của các cổ đông.

## **5. Ý kiến phát biểu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam**

Đại hội đã được nghe ý kiến phát biểu của Ông Huỳnh Văn Bảo – Thành viên HĐQT Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

### **D. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI**

Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

3.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Diện tích cho thuê đất trong năm: 0 m<sup>2</sup>
- Lũy kế diện tích đã cho thuê: 2.143.018,4 m<sup>2</sup>
- Tổng doanh thu: 104.285.865.390 đồng
- Tổng chi phí: 55.331.714.939 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 48.954.150.451 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 41.467.523.122 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 34,56 %

3.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB năm 2022:

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích cho thuê đất: 50.000 m<sup>2</sup>
- Tổng doanh thu: 102,150 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 59,499 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 42,651 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 35,244 tỷ đồng



- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 29,37 %

b/ Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2022:

+ Tổng vốn đầu tư: 297,289 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn:

\* Vốn vay: 201,286 tỷ đồng.

\* Vốn chủ sở hữu (khấu hao TSCĐ): 96,003 tỷ đồng.

Về chỉ tiêu XDCB, xin Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình thực hiện.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC (AFC).

5. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022 như sau:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	9.826.997.891	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	41.467.523.122	
	Tổng lợi nhuận phân phối	51.294.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	12.000.000.000	23,39
2	Cổ tức (20%/VĐL)	24.000.000.000	46,79
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.022.000.000	3,94
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	170.000.000	0,33
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	13.102.521.013	25,55

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	13.102.521.013	

	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	35.244.000.000	
	Tổng lợi nhuận phân phối	48.346.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	18,62
2	Cổ tức ( Tối thiểu 20 % VDL bình quân)	24.000.000.000	49,64
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.790.000.000	3,70
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	160.000.000	0,33
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	13.396.521.013	27,71

Trên cơ sở kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

7. Mức chi thù lao cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2022 là:

a) Thực hiện năm 2021: 142.800.000 đồng.

Kế hoạch thực hiện năm 2021 chỉ không quá 142.800.000 đồng, mức chi như năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị :

+ Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng  
 + Ủy viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng/người  
 + Thư ký HĐQT : 1.400.000 đồng/tháng

- Ban kiểm soát :

+ Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng/người

b) Chi trả lương, chế độ chính sách cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2021 là 286.498,634 đồng theo mức tiền lương được Tập đoàn CNC S Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2022 theo mức tiền lương được Tập đoàn CN cao su Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

8. Đại hội thống nhất giao Hội đồng quản trị công ty xem xét, rà soát các nguồn lực sẵn có và tiến hành các trình tự thủ tục tăng vốn điều lệ Công ty CP KCN cao su Bình Long theo đúng quy định pháp luật hiện hành để thực hiện mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 đảm bảo tỷ lệ vốn chủ sở hữu thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án sau khi được Tập đoàn CN Cao su Việt Nam thỏa thuận phương án tăng vốn điều lệ.

## E. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

## 1. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội:

1.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

1.3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Diện tích cho thuê đất trong năm: 0 m<sup>2</sup>
- Lũy kế diện tích đã cho thuê: 2.143.018,4 m<sup>2</sup>
- Tổng doanh thu: 104.285.865.390 đồng
- Tổng chi phí: 55.331.714.939 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 48.954.150.451 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 41.467.523.122 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 34,56 %

1.3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XD CB năm 2022:

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích cho thuê đất: 50.000 m<sup>2</sup>
- Tổng doanh thu: 102,150 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 59,499 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 42,651 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 35,244 tỷ đồng

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 29,37 %
- b/ Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2021:
  - + Tổng vốn đầu tư: 297,289 tỷ đồng.
  - + Nguồn vốn:
    - \* Vốn vay: 201,286 tỷ đồng.
    - \* Vốn chủ sở hữu (khấu hao TSCĐ): 96,003 tỷ đồng.

Về chỉ tiêu XDCB, xin Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình thực hiện.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
  - Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là:

- Công ty TNHH Hăng kiểm toán (AASC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC (AFC).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.5. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
  - Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
  - Số phiếu không tán thành: 0 CP.
  - Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022 như sau:

a/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	9.826.997.891	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	41.467.523.122	
	Tổng lợi nhuận phân phối	51.294.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	12.000.000.000	23,39
2	Cổ tức (20%/VĐL)	24.000.000.000	46,79
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.022.000.000	3,94
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	170.000.000	0,33
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	13.102.521.013	25,55

b/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	13.102.521.013	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	35.244.000.000	
	Tổng lợi nhuận phân phối	48.346.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	18,62
2	Cổ tức (Tối thiểu 20 % VĐL bình quân)	24.000.000.000	49,64
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.790.000.000	3,70
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	160.000.000	0,33
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	13.396.521.013	27,71

Trên cơ sở kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.7. Mức chi thù lao cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2022 là:

a) HĐQT, BKS:

c) Thực hiện năm 2021: 142.800.000 đồng.

Kế hoạch thực hiện năm 2022 chỉ không quá 142.800.000 đồng, mức chi như năm 2021 như sau:

- Hội đồng quản trị :

+ Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng

+ Ủy viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng/người

+ Thư ký HĐQT : 1.400.000 đồng/tháng

- Ban kiểm soát :

+ Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng/người

b) Chi trả lương, chế độ chính sách cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2021 là 286.498,634 đồng theo mức tiền lương được Tập đoàn CNCS Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2022 theo mức tiền lương được Tập đoàn CN cao su Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.8. Đại hội thống nhất giao Hội đồng quản trị công ty xem xét, rà soát các nguồn lực sẵn có và tiến hành các trình tự thủ tục tăng vốn điều lệ Công ty CP KCN cao su Bình Long theo đúng quy định pháp luật hiện hành để thực hiện mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 đảm bảo tỷ lệ vốn chủ sở hữu thực hiện dự án không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án sau khi được Tập đoàn CN Cao su Việt Nam thỏa thuận phương án tăng vốn điều lệ.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

## 2. Thông qua dự thảo biên bản Đại hội:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

### 3. Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 10.470.836 CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 10.470.836 CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

Biên bản Đại hội gồm 11 trang, được đọc công khai cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung của biên bản Đại hội và ủy quyền cho Đoàn chủ tịch, Ban thư ký cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11 giờ 15 ngày 28 tháng 4 năm 2022.

### ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI CHỦ TỊCH HĐQT

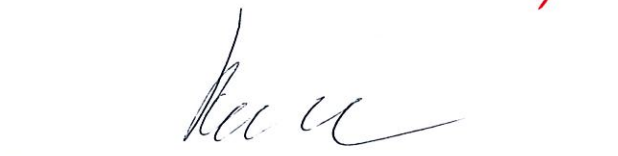


Lê Văn Vui

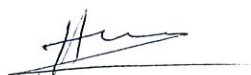
THÀNH VIÊN HĐQT

  
Hà Huệ Hải

THÀNH VIÊN HĐQT

  
Hà Trọng Bình

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đỗ Chí Hiếu



Lê Thị Hoàng Oanh